

07/02/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-140158

Khách hàng: VIN-919 VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING
 Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

 Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Tình trạng kiện hàng:

 Thùng rách ☐

 Hư hỏng ☐

 Mùi hôi ☐

 Bẩn ☐

 Đồng ý ☐

 Không đồng ý ☐

 Móp méo ☐

 Ướt, chảy nước ☐

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Nhận hàng thực tế				Ghi chú
					Net(kgs)	Gross	Thùng	Khay2.5 Khay1.6	
22	CROSS DOCKING - C	4346	NHA TRANG-KHA 2	4146271167	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4130	CẦN THƠ 160 Trần	4146250280	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4550	AN GIANG- 54A LÝ	4146289296+4146525489	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4549	AN GIANG-268/4 và	4146530318	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4547	CẦN THƠ-1056 Qu	4146213510+4146494988	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4546	CẦN THƠ-28 Đườn	4146306825	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4501	CẦN THƠ-13-15 Xu	4146370597	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4562	AN GIANG-244-245	4146512635	17.0	17.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4415	CẦN THƠ-155 LÝ T	4146293873	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4573	AN GIANG- 535A V	4146364344+4146370785	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4314	CẦN THƠ-83-85 Ng	4146382118	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4297	VÙNG TÀU- 40 Đô	4146384747	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4292	CẦN THƠ-184 Trần	4146317141+4146520313	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4286	VÙNG TÀU-270A Bì	4146279811+4146520313	18.0	18.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4278	CẦN THƠ-163H-16	4146418754	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4257	VÙNG TÀU-193 Bìn	4146411045	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5118	BẾN TRE-261K Đư	4146296548	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4458	CẦN THƠ-86 A Mậ	4146511472	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4867	KIẾN GIANG- 21 Ng	4146277922	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1526	MN-CAM RANH MX	4146355906	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5106	BẾN TRE- 298F Khu	4146205622	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5078	CẦN THƠ- Thừa 17	4146288279	9.0	9.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5059	BẾN TRE- 80 Nguyễn	4146514639	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5052	CÀ MAU- 23 Nguyễn	4146377814	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4962	CÀ MAU 128 hẻm B	4146473915	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4560	TIỀN GIANG-200 N	4146467887	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4932	KIẾN GIANG- 37 đư	4146283291	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4034	NHA TRANG- BT01-	4146271771	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4860	LONG AN- 10-11-12	4146425584+4146400362+4146441620	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4818	KIẾN GIANG- 784 đ	4146524899	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4763	AN GIANG- Thừa 1	4146517260	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4751	AN GIANG- Thừa 7	4146158019+4146509102	22.0	22.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4700	NHA TRANG- 128A	4146315798	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4694	AN GIANG- 493/26	4146292125+4146420283+4146509048	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4661	Cần Thơ-140B/1 Ng	4146485900	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4960	KIẾN GIANG-79 Qu	4146510188	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2952	NHA TRANG -8B-D	4146211466	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4150	VÙNG TÀU-Thừa 4	4146354224	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3397	Vùng Tàu- 921 Bình	4146287632	9.0	9.0	1		

22	CROSS DOCKING - C	3396	Vũng Tàu- 56 Bình	4146524053	14.0	14.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trư	4146483186	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3165	CẦN THƠ- 9 TRAN	4146251313	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3111	Nha Trang-Đặng Tất	4146309343	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3409	VŨNG TÀU-152A X	4146419630	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3035	Cần Thơ-1B Trần Q	4146450823	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3425	Vũng Tàu-CC Chí Li	4146311484	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1705	GATEWAY VŨNG T	4146469309	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1679	NINH HÒA	4146315000+4146469149	15.0	15.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1642	NHA TRANG-TRẦN	4146469051+4146480063	17.0	17.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1615	VM - Tây Ninh	4148521910	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1613	VM-NHA TRANG -L	4146437524	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1587	CẦN THƠ-XUÂN K	4146356714	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	1547	CẦN THƠ-Vinmart	4146356386	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3099	NHA TRANG-53 Vâ	4146417511	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3612	VŨNG TÀU- 32 Trà	4146303530+4146530165	18.0	18.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3947	VŨNG TÀU - 9 NGU	4146284915	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3902	CẦN THƠ-Thửa 12	4146205554+4146476218	25.0	25.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3794	NHA TRANG-8 Ngu	4146321364	6.0 *	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3788	VŨNG TÀU-209 Ng	4146251657	13.0	13.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3771	CẦN THƠ_S0 2 TR	4146415799	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3748	NHA TRANG-Lô 23	4146309084	16.0	16.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3399	Vũng Tàu- 93 Lê Lợi	4146214245	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3636	CẦN THƠ-3T2	4146365140	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5126	VŨNG TÀU-159 Lê	4146530666	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3610	NHA TRANG-513 D	4146316457	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3604	TIỀN GIANG-152 Lý	4146288390	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3551	CẦN THƠ-VO VAN	4146203029	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3490	CẦN THƠ-DINH TIẾ	4146202970	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3459	NHA TRANG-184 D	4146508726	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3458	NHA TRANG-Kha 1	4146234538	14.0	14.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3444	Vũng Tàu-890 Đườ	4146289446	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	3695	VŨNG TÀU 11-11A	4146513422	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6515	AN GIANG-140+142	4146322883+4146415536	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6391	VŨNG TÀU+ 79A N	4146330661+4146530602	25.0	25.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6608	KIẾN GIANG- 537 Q	4146284033	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6607	KIẾN GIANG- 24 Ma	4146287684	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6599	BÌNH ĐỊNH- 32 Hoà	4146375279	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6590	VŨNG TÀU- 764 Đư	4146406413	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6587	BÌNH ĐỊNH- 172 Ng	4146397169	13.0	13.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6655	AN GIANG-108 Trư	4146513430	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6530	AN GIANG-107 Ngu	4146523638	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6672	LONG AN-78 Huỳnh	4146450883	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6514	NHA TRANG-76 Võ	4146249992+4146420227	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6487	LONG AN- 128E-F	4146379277	2.0	2.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6483	AN GIANG-Thửa 40	4146289073+4146521381	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6427	VŨNG TÀU- LK8-16	4146530393	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6426	VŨNG TÀU- TR4, T	4146303040+4146506097	24.0	24.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6413	KIẾN GIANG-Quốc I	4146505982+4146278590	12.0	12.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5107	BẾN TRE- 401B Ng	4146321950	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6573	CẦN THƠ- 162/1 Ph	4146257121	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6785	KIẾN GIANG-232 Đ	4146287645	16.0	16.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6897	VŨNG TÀU-2B Lươ	4146303468	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6841	BẮC LIÊU-6 Lê Duấ	4146421381	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6832	BẮC LIÊU-361 Võ T	4146469188	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6828	BẮC LIÊU-60 Ninh	4146438957	5.0	5.0	1

22	CROSS DOCKING - C	6818	TÂY NINH- 245 Lạc	4146280074	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6799	AN GIANG- T6 1, Đ.	4146512341	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6616	AN GIANG- 581 Đư	4146346399	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6797	TÂY NINH-228 Các	4146253868	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6339	CÀ MAU- 10 Lê Hôn	4146530182	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6759	AN GIANG-T6 8, Ấp	4146508198	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6756	CẦN THƠ-09 Trần	4146293125	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6719	NHA TRANG-34 Hồ	4146211998	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6704	TIỀN GIANG- VỒ D	4146265567	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6703	AN GIANG-342 Quố	4146410739	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6699	KIÊN GIANG-39 MẠ	4146280875+4146520143	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6691	AN GIANG-54-56 N	4146288765	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6798	CẦN THƠ-116 Đườ	4146468695	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5243	TRÀ VINH- 214 Lê L	4146246134	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6404	VŨNG TÀU-171 Ng	4146277819	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5549	KIÊN GIANG-327 N	4146286503	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5494	VŨNG TÀU- Đất trố	4146312581	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5477	CÀ MAU-Thửa 227,	4146523180	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5476	CÀ MAU-127 Nguyễ	4146285834+4146530226	13.0	13.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5356	BẾN TRE- 600B1 N	4146339922	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5718	CẦN THƠ+43-45 V	4146410793	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5271	CẦN THƠ-399 Nguy	4146273052	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5795	LONG AN- 236A-23	4146258034	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5242	TRÀ VINH- 363 khó	4146474475	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5237	CÀ MAU- 168 Lý Th	4146304088	2.0	2.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5232	CẦN THƠ- 303 Ngu	4146486346	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5228	KIÊN GIANG- 6 Mái	4146272800+4146515433	20.0	20.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5213	BẾN TRE- 116A1 Tr	4146269516	13.0	13.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5211	TRÀ VINH- 491 Ngu	4146254437+4146509094	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5164	TRÀ VINH- 28-29 H	4146373875	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5335	CẦN THƠ- 365/14	4146481087	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6150	AN GIANG- 1 Nguyễ	4146264084+4146493156	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6317	VŨNG TÀU- 639 Vồ	4146270676	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6286	NHA TRANG Lô 98-	4146505945	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6277	Cần Thơ 31-33 ẤP	4146248863	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6250	CẦN THƠ- 51D1 Đ	4146366470	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6246	AN GIANG- 210 Thụ	4146287562+4146521665	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6227	KIÊN GIANG -KGG	4146530480	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5707	AN GIANG-225 đườ	4146508512	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6206	TIỀN GIANG-2 đườ	4146450415	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6932	VŨNG TÀU-238 Đư	4146517153	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6124	VM+ CTO 24A Hồ T	4146208567	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6122	VM+ CTO Thửa 177	4146345846	2.0	2.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6097	CẦN THƠ- 95/31 N	4146422587	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6035	KIÊN GIANG- Lô P2	4146251575+4146530169	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6010	CÀ MAU- 758 đườn	4146523351	15.0	15.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6005	NHA TRANG-Căn s	4146293168	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5999	CẦN THƠ- 131-133	4146305946+4146457302	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6216	TRÀ VINH- 320A,P	4146292036	12.0	12.0	1
TOTAL:					1,118.00	1,118.00	144

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp
phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho
lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong



Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Đỗ Nhàn Mai Lan



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH BÀ RIA - VŨNG TÀU - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE 09 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam MST: 0104918404-047	Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4146330661 Ngày đặt hàng (PO date) 30.01.2023 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) Đỗ Nhàn Mai Lan Số điện thoại 0939002096 Email 6391@winmart.masangroup.com Ngày giao (Delivery Date) 05.02.2023 Ghi chú
Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 6391-WM+ VTU 79A Nơ Trang Long 79A Nơ Trang Long, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa T. Bà Rịa - Vũng Tàu Việt Nam 2471066866-63911	
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,	

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005981 THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g	8938508668137	6	G1	87,787	526,722
20	10005984 THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g	8938508668014	10	G1	73,431	734,310
30	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	10	G1	111,058	1,110,580
40	10005987 THU HẰNG Tai heo muối gói 200g	8938508668328	6	G1	55,595	333,570
50	10638307 THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g	8938529045030	6	G1	50,182	301,092
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						3,006,274
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						0
- 10% (VAT)						0
- 15% (VAT)						300,627.4
Thuế GTGT (VAT Amount)						0
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)						300,627.4
						3,306,901.4

Người lập đơn hàng
(Created By)

Quản lý ngành hàng
(Department Manager)

Quản lý siêu thị
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2
(Regional Director)